

Số: 589 /BC-SVHTTDL

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã (Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND) được ban hành trong bối cảnh tỉnh tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nâng cao chất lượng hưởng thụ văn hóa, thể thao của Nhân dân.

Quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội có nhiều biến động, tác động trực tiếp đến việc bố trí nguồn lực và tiến độ triển khai. Giai đoạn 2021-2022 chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, làm suy giảm nguồn thu ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến đời sống, thu nhập của Nhân dân và khả năng huy động các nguồn lực xã hội hóa. Từ năm 2022 trở đi, giá vật liệu xây dựng, nhân công có xu hướng tăng cao, trong khi nhu cầu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ngày càng lớn, tạo áp lực không nhỏ đối với công tác cân đối, phân bổ ngân sách của địa phương.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp, sáp nhập thôn và điều chỉnh đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh đã làm thay đổi quy mô dân cư, không gian sinh hoạt cộng đồng, phát sinh yêu cầu mới về mở rộng diện tích, nâng cấp công năng và đầu tư đồng bộ nhà văn hóa, khu thể thao thôn. Trong khi đó, quỹ đất, nguồn lực đầu tư và cơ chế hỗ trợ tại một số địa phương chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, đặt ra nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND.

Trong bối cảnh đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành chức năng của tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng bộc lộ một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần được tổng kết, đánh giá toàn diện để làm cơ sở đề xuất giải pháp khắc phục và xây dựng chính sách phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

Việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND là yêu cầu cần thiết nhằm đánh giá khách quan kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời làm căn cứ thực tiễn quan trọng để nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn giai đoạn 2026-2030, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa cơ sở trong tình hình mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay sau khi Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ban hành, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 30/3/2021 để triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

Các sở, ngành và các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức tuyên truyền sâu rộng, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan, các địa phương ban hành các Kế hoạch¹ để phân bổ, giám sát nguồn vốn, định kỳ kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

2. Công tác tuyên truyền vận động

Bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo và hướng dẫn UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, quán triệt và triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND đến các đối tượng được thụ hưởng, các sở, ngành và các tổ chức liên quan. Phân công rõ trách nhiệm các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND trên địa bàn toàn tỉnh, đưa Nghị quyết vào cuộc sống, góp phần hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng nhu cầu nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và rèn luyện sức khỏe của Nhân dân.

Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật liên quan đến việc xây dựng, quản lý và tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa thể thao được UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện như: Trang thông tin điện tử của huyện, Đài truyền thanh cấp huyện; hệ thống loa truyền thanh cơ sở; lồng ghép trong các hội nghị sơ, tổng kết của ngành; các đợt kiểm tra của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, phổ biến tại các cuộc họp thôn. Nội dung tuyên truyền tập trung triển khai thực hiện Nghị

¹ Kế hoạch số 10/KH-SVHTTDL ngày 21/01/2022; Kế hoạch số 35/KH-SVHTT&DL ngày 21/01/2023; Kế hoạch số 06/KH-SVHTT&DL ngày 11/01/2024 và Kế hoạch số 09/KH-SVHTTDL ngày 11/01/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND các năm 2022, 2023, 2024, 2025.

quyết số 18/2020/NQ-HĐND; các chương trình hành động, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện của Trung ương, tỉnh, huyện; tuyên truyền về vai trò, chức năng của các thiết chế văn hóa - thể thao, qua đó các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân hiểu rõ hơn các chủ trương của cấp trên, từ đó lãnh đạo, xây dựng kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện.

Kết quả hằng năm đã tuyên truyền tới cán bộ công chức, Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh được 18.558 cuộc với 109.896 lượt người nghe.

Nhìn chung công tác tuyên truyền phổ biến về mục đích, ý nghĩa, nội dung của chính sách, đối tượng được hưởng lợi từ chính sách, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư trong thực hiện chính sách được thực hiện đến từng thôn, tổ dân phố thông qua các cuộc họp thôn, bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa, thôn, khối phố văn hóa... Việc tuyên truyền vận động nhân dân quyên góp, ủng hộ ngày công, nguyên vật liệu cho xây dựng nhà văn hóa thôn, khối phố, sân tập thể dục thể thao được đẩy mạnh, nhiều gia đình đã chủ động hiến đất, góp nguyên vật liệu, ngày công để xây dựng nhà văn hóa, sân tập thể dục thể thao...

3. Kết quả đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo sửa chữa nhà văn hoá thôn, sân thể thao xã và mua mới trang thiết bị

3.1. Kết quả xây mới nhà văn hóa thôn

Trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã đầu tư **xây mới 358 nhà văn hóa thôn**. Các công trình được xây dựng mới cơ bản bảo đảm quy mô, tiêu chuẩn theo quy định, từng bước khắc phục tình trạng thiếu nhà văn hóa ở một số thôn trước đây. Việc đầu tư xây mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và triển khai hiệu quả các phong trào văn hóa ở cơ sở. Tuy nhiên, tại một số địa bàn khó khăn, điều kiện mặt bằng và nguồn lực còn hạn chế nên quy mô công trình chưa thật sự đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sinh hoạt ngày càng cao của Nhân dân.

3.2. Kết quả cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn

Song song với xây mới, tỉnh đã tập trung nguồn lực để **cải tạo, sửa chữa 394 nhà văn hóa thôn** đã xuống cấp. Việc đầu tư cải tạo góp phần nâng cao chất lượng sử dụng các công trình hiện có, bảo đảm an toàn, kéo dài thời gian khai thác, sử dụng, đồng thời tiết kiệm nguồn lực so với xây mới. Tuy nhiên, do kinh phí bố trí còn hạn chế, một số công trình mới chỉ được sửa chữa ở mức cơ bản, chưa khắc phục triệt để tình trạng xuống cấp, trang thiết bị đi kèm còn thiếu và chưa đồng bộ.

3.3. Kết quả xây mới sân thể thao xã

Toàn tỉnh đã đầu tư **xây mới 41 sân thể thao xã**, góp phần hoàn thiện thiết chế thể thao cơ sở, tạo không gian sinh hoạt, luyện tập thể dục thể thao cho Nhân dân. Các sân thể thao được đưa vào sử dụng đã từng bước nâng cao tỷ lệ

người dân tham gia rèn luyện thể chất, thúc đẩy phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển. Tuy nhiên, giữa các địa phương vẫn còn sự chênh lệch về mức đầu tư; một số sân thể thao chưa được đầu tư đầy đủ các hạng mục phụ trợ, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác lâu dài.

3.4. Đầu tư mua sắm trang thiết bị

Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị được triển khai đồng bộ, đã **mua mới 807 bộ trang thiết bị** cho các nhà văn hoá thôn để phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở. Việc bổ sung trang thiết bị đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà văn hóa, sân thể thao, từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng. Tuy nhiên, tại một số nơi, việc khai thác sử dụng trang thiết bị chưa thật sự hiệu quả; kinh phí duy tu, bảo dưỡng sau đầu tư còn gặp khó khăn.

Nhìn chung, kết quả đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao giai đoạn 2021-2025 đã tạo chuyển biến tích cực trong diện mạo nông thôn, góp phần thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nông thôn mới.

(Số liệu cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí đầu tư thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND đạt **177.748 triệu đồng**, huy động từ nhiều nguồn lực khác nhau, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời nguồn lực xã hội hóa và sự tham gia của Nhân dân ngày càng thể hiện rõ vai trò quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và tính bền vững của các công trình văn hóa, thể thao cơ sở.

4.1. Nguồn ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước bố trí **112.813 triệu đồng**, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn đầu tư, thể hiện sự quan tâm, ưu tiên của tỉnh đối với phát triển thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ **77.990 triệu đồng**, tập trung cho các hạng mục xây dựng mới, cải tạo các công trình trọng điểm và hỗ trợ các địa bàn còn nhiều khó khăn; ngân sách cấp huyện bố trí **34.823 triệu đồng**, chủ yếu phục vụ các hạng mục đầu tư trực tiếp tại cơ sở, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt của chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện. Việc phân cấp, phối hợp giữa các cấp ngân sách cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đầu tư.

4.2. Nguồn xã hội hóa bằng tiền mặt

Nguồn xã hội hóa huy động được **64.935 triệu đồng**, chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng nguồn lực đầu tư. Đây là kết quả của việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong việc tham gia đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao. Nguồn vốn xã hội hóa đã góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn lực cho ngân sách nhà nước, giúp mở rộng quy mô đầu tư, nâng cao chất lượng công trình, nhất là tại các địa bàn có điều kiện thuận lợi. Thông qua xã hội

hóa, nhiều công trình được đầu tư thêm các hạng mục phụ trợ, trang thiết bị, cảnh quan, từng bước nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng.

4.3. Xã hội hoá ngày công lao động và hiến đất của Nhân dân

Bên cạnh nguồn lực tài chính, Nhân dân trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia đóng góp **355.496 ngày công lao động** và **hiến 22.397m² đất** để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao. Đây là nguồn lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ góp phần giảm chi phí đầu tư mà còn thể hiện rõ sự đồng thuận, tinh thần trách nhiệm và vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Việc hiến đất và đóng góp ngày công đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, nhất là tại các thôn, bản vùng nông thôn và miền núi. Đồng thời, sự tham gia trực tiếp của Nhân dân còn góp phần nâng cao ý thức bảo vệ, quản lý và khai thác hiệu quả các công trình sau đầu tư, tạo nền tảng quan trọng cho việc duy trì, phát huy bền vững hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trong thời gian dài.

(Số liệu cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

5. Thực trạng thiết chế văn hoá cơ sở

Trong giai đoạn 2021-2025, việc sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn và cấp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đã làm thay đổi quy mô, số lượng và cơ cấu hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Trước yêu cầu mới đặt ra, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể và đặc biệt là sự tham gia tích cực của Nhân dân, công tác đầu tư xây dựng, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tiếp tục được triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Cấp xã: đến hết năm 2025, toàn tỉnh có **63/65 xã, phường có nhà văn hóa xã (đạt 97%)**; còn **02 xã là xã Tân Tiến và xã Cao Lộc** chưa có nhà văn hóa xã. Hệ thống sân thể thao cấp xã được quan tâm đầu tư, **65/65 xã, phường (đạt 100%) có sân thể thao** phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của Nhân dân.

Cấp thôn/tổ dân phố: toàn tỉnh có **1.639/1.646 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa (đạt 99,6%)**; trong đó **1.175/1.463 thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới (đạt 80,3%)**. Nhìn chung, mạng lưới thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã được phủ khắp các địa bàn, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và tổ chức các hoạt động cộng đồng của Nhân dân.

6. Khó khăn, vướng mắc và hạn chế và nguyên nhân

6.1. Khó khăn, vướng mắc và hạn chế

Công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở một số địa phương chưa thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động; còn tình trạng thiếu quỹ đất, quy hoạch chưa đồng bộ hoặc sử dụng đất chưa đúng mục đích; việc rà soát hồ sơ pháp lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế còn gặp nhiều vướng mắc.

Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giữa các địa phương và qua các năm chưa đồng đều; công tác phân bổ, điều tiết nguồn lực chưa thật sự hợp lý, dẫn đến một số công trình triển khai chậm, phải điều chỉnh quy mô, ảnh hưởng đến tính đồng bộ và hiệu quả sử dụng. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí bố trí cho đầu tư, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức hoạt động còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đầu tư đồng bộ cũng như nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao ngày càng cao của Nhân dân.

Kết quả huy động xã hội hóa chưa đồng đều và còn thấp ở khu vực khó khăn. Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa giữa các địa phương chưa đồng đều; tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, khả năng huy động đóng góp của Nhân dân và doanh nghiệp còn hạn chế; một số địa phương vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào ngân sách nhà nước.

Nhiều nhà văn hóa thôn được xây dựng từ giai đoạn trước đã xuống cấp, diện tích chật hẹp, không còn phù hợp sau khi sáp nhập thôn nhưng chưa được cải tạo, mở rộng do thiếu nguồn vốn; một số công trình chưa được đầu tư đồng bộ về hạ tầng phụ trợ, trang thiết bị, cảnh quan môi trường. Một số thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn được xây dựng nhưng vị trí xa khu dân cư, thiết kế chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế, làm giảm hiệu quả sử dụng.

Cán bộ phụ trách nhà văn hóa, khu thể thao ở cơ sở đa số kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao; đội ngũ công chức văn hóa xã hội cấp xã thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến tính ổn định và hiệu quả tổ chức hoạt động.

6.2. Nguyên nhân

Tác động của bối cảnh kinh tế xã hội, giai đoạn 2021-2022 chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 làm suy giảm nguồn thu ngân sách nhà nước và thu nhập của Nhân dân; các năm tiếp theo, giá vật liệu xây dựng và nhân công tăng cao đã làm đội chi phí đầu tư, ảnh hưởng đến khả năng triển khai đúng tiến độ và quy mô theo kế hoạch.

Cơ cấu và khả năng cân đối ngân sách chưa đồng đều giữa các địa phương. Nguồn vốn đầu tư chủ yếu dựa vào ngân sách tỉnh và xã hội hóa; trong khi đó, năng lực cân đối ngân sách của một số huyện còn hạn chế, không có nguồn bổ sung kịp thời để đáp ứng nhu cầu phát sinh, nhất là sau sáp nhập thôn và điều chỉnh đơn vị hành chính.

Tình trạng di cư lao động từ nông thôn ra đô thị, khu công nghiệp làm giảm lực lượng lao động tại chỗ; việc huy động ngày công, đóng góp của Nhân dân cho xây dựng và duy trì hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao gặp nhiều khó khăn hơn so với các giai đoạn trước.

Việc sáp nhập thôn, điều chỉnh địa giới hành chính làm phát sinh nhu cầu nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa và khu thể thao nhưng chưa có cơ chế, nguồn lực dự phòng đặc thù để xử lý kịp thời; một số quy định, hướng dẫn còn cần tiếp tục được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Việc thiếu cán bộ chuyên trách, thiếu kế hoạch hoạt động dài hạn và mô hình vận hành hiệu quả đã làm giảm khả năng khai thác bền vững các thiết chế văn hóa, thể thao.

7. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

7.1. Áp lực duy tu, bảo dưỡng và khai thác bền vững các công trình sau đầu tư

Số lượng nhà văn hóa thôn, sân thể thao xã và trang thiết bị văn hóa, thể thao tăng nhanh trong giai đoạn 2021-2025 đã đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng sau đầu tư. Trong khi đó, nguồn kinh phí thường xuyên bố trí cho bảo trì, sửa chữa còn hạn chế, chưa tương xứng với quy mô hệ thống thiết chế đã được đầu tư, dẫn đến nguy cơ xuống cấp sớm nếu không có giải pháp kịp thời.

7.2. Sự chênh lệch về khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa giữa các địa phương

Việc xã hội hóa đầu tư bằng tiền mặt đạt kết quả tích cực, song thực tiễn cho thấy khả năng huy động nguồn lực giữa các địa phương còn có sự khác biệt rõ rệt. Các khu vực thuận lợi, có điều kiện kinh tế xã hội phát triển dễ huy động nguồn lực xã hội hóa hơn, trong khi các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chủ yếu trông chờ vào ngân sách nhà nước và sự đóng góp ngày công, hiến đất của Nhân dân, làm gia tăng khoảng cách về mức đầu tư và chất lượng công trình giữa các địa bàn.

7.3. Nhu cầu đồng bộ hóa trang thiết bị và nâng cao chất lượng hoạt động tại các thiết chế cơ sở

Mặc dù số lượng trang thiết bị được đầu tư tăng lên, song thực tiễn cho thấy tại một số nơi, trang thiết bị chưa thực sự đồng bộ với quy mô công trình hoặc chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế. Điều này đặt ra yêu cầu cần rà soát, điều chỉnh danh mục trang thiết bị theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn đầu tư cơ sở vật chất với nâng cao chất lượng nội dung hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở.

7.4. Vấn đề quản lý đất đai và ổn định lâu dài quỹ đất dành cho thiết chế văn hóa, thể thao

Việc Nhân dân hiến đất để xây dựng công trình văn hóa, thể thao đã góp phần giải quyết khó khăn về mặt bằng trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên, trong thực tiễn phát sinh yêu cầu cần hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, bảo đảm tính ổn định lâu dài của quỹ đất đã hiến, tránh phát sinh tranh chấp, khiếu nại, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc đầu tư, nâng cấp trong các giai đoạn tiếp theo.

7.5. Yêu cầu nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Sự gia tăng nhanh về số lượng công trình và trang thiết bị đặt ra yêu cầu mới đối với đội ngũ cán bộ quản lý, người trực tiếp vận hành thiết chế văn hóa,

thể thao ở cơ sở. Thực tiễn cho thấy cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm bảo đảm các công trình sau đầu tư được khai thác hiệu quả, phục vụ đúng mục đích và phát huy vai trò là trung tâm sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhóm giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc

Một là, tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quỹ đất thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quỹ đất xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, thuận lợi cho tổ chức hoạt động; khắc phục tình trạng thiếu quỹ đất, bố trí đất chưa hợp lý hoặc sử dụng đất chưa đúng mục đích. Đẩy nhanh công tác rà soát hồ sơ pháp lý, hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở theo quy định.

Hai là, bố trí, điều tiết nguồn lực đầu tư theo hướng tập trung, đồng bộ và hiệu quả. Ưu tiên đầu tư các hạng mục thiết yếu, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; gắn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp với yêu cầu sử dụng thực tế và khả năng khai thác lâu dài của thiết chế. Tăng cường lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Ba là, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện từng địa phương. Xây dựng cơ chế khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ trang thiết bị, tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao; có chính sách linh hoạt, phù hợp đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tránh tạo áp lực đóng góp đối với Nhân dân.

Bốn là, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và hiệu quả khai thác, sử dụng thiết chế. Ưu tiên cải tạo, mở rộng các nhà văn hóa thôn xã xuống cấp, chật hẹp, không còn phù hợp sau sáp nhập thôn; quan tâm đầu tư đồng bộ hạ tầng phụ trợ, trang thiết bị thiết yếu và cảnh quan môi trường. Rà soát vị trí, thiết kế các công trình để bảo đảm phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế, thuận tiện cho người dân tham gia sinh hoạt.

Năm là, củng cố đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao cho cán bộ phụ trách ở cơ sở; từng bước kiện toàn đội ngũ theo hướng ổn định, hạn chế thay đổi thường xuyên; khuyến khích xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, gắn với nhu cầu của cộng đồng dân cư.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền cơ sở về vai trò, vị trí của thiết chế văn hóa, thể thao trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến xây dựng, quản lý và hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, nhất là trong bối cảnh sáp nhập thôn, điều chỉnh đơn vị hành chính.

Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tiêu chí, mô hình tổ chức và hoạt động của nhà văn hoá, sân thể thao thôn; bảo đảm việc triển khai thống nhất, đúng quy định, tránh lúng túng, chồng chéo trong quá trình thực hiện.

3. Đề xuất hoàn thiện chính sách, định hướng giai đoạn 2026-2030

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn giai đoạn 2021- 2025, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 01 chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn giai đoạn 2026-2030 theo hướng quy định rõ đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm vùng miền, nhất là đối với các thôn sau sáp nhập, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua chính sách tại kỳ họp thường lệ tháng 6 năm 2026 để làm cơ sở triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo HĐND tỉnh và UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh; (B/c)
- UBND tỉnh; (B/c)
- Sở Tài Chính;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Phòng QLVHDS(ĐL);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đặng Ân

Phụ lục

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY MỚI, NÂNG CẤP CẢI TẠO NHÀ VĂN HOÁ THÔN,
SÂN THỂ THAO XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng 5 năm
1	Xây mới nhà văn hóa thôn	Nhà	83	98	76	50	51	358
2	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn	Nhà	86	73	87	104	44	394
3	Xây mới sân thể thao xã	Sân	6	11	9	7	8	41
4	Mua mới Bộ trang thiết bị	Bộ	165	183	236	107	116	807
5	Tổng kinh phí đầu tư	Triệu đồng	45.123	45.267	35.576	34.132	17.650	177.748
5.1	<i>NSNN cấp tỉnh</i>	Triệu đồng	15.450	18.430	18.720	14.030	11.360	77.990
5.2	<i>NSNN cấp huyện</i>	Triệu đồng	12.830	11.506	2.965	7.522	0	34.823
5.3	<i>Xã hội hóa tiền mặt</i>	Triệu đồng	16.843	15.331	13.891	12.580	6.290	64.935
6	Huy động ngày công lao động	Ngày	90.246	90.534	71.152	68.264	35.300	355.496
7	Diện tích đất hiến	m ²	9.234	4.971	3.069	3.074	2.049	22.397